

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 62/2017/HSST

Ngày 17/11/2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nhân
2. Ông Lô Văn Vinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lộc Văn Thắng – Thư ký toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm Sát Viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân huyện Con Cuông tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình G, tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 19/5/1974, tại huyện AS, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: Xóm 5, xã TS, huyện AS, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1933 và bà Trần Thị L, sinh năm 1938;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 18/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/11/2012 chấp hành xong trở về địa phương.

Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 04/02/2016 chấp hành xong trở về địa phương.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Lộc Văn S, sinh năm 199.

Trú tại: Bản CN, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.
Trú tại: Khối 8, thị trấn C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 4 giờ, ngày 19/9/2017, Nguyễn Đình G đi bộ một mình vào Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An ở thôn Lam Trà, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với mục đích trộm cắp tài sản. G đi bộ vào trong khu vực Khoa Nhi của Bệnh viện, khi đi qua phòng số 1, G nhìn qua cửa sổ thấy một người phụ nữ và một cháu nhỏ đang nằm ngủ, G nhìn xuống dưới chân giường thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI GR5, màu đồng của anh Lộc Văn S đang sạc pin. Lúc này Nguyễn Đình G nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại đó. G đi đến cửa chính của phòng để mở cửa đi vào bên trong nhưng cửa phòng bị khóa không mở được nên G liền dùng cán chỏi thò qua cửa sổ, chọc đưa chiếc điện thoại ra ngoài cửa sổ. G tháo sạc pin, lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi ra khỏi Bệnh viện. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày G đưa chiếc điện thoại lấy trộm đi đến cửa hàng điện thoại Thành Uyên ở khối 4, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An để bán nhưng nhân viên cửa hàng không mua nên G đưa chiếc điện thoại đi sang quan chị Nguyễn Thị L bên cạnh, G bán cho chị L chiếc điện thoại trên với giá 800.000 đồng, số tiền bán điện thoại G đã tiêu xài hết. Khoảng 01 tiếng đồng hồ sau Chị L đã bán chiếc thoại mua của G cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.600.000 đồng. Sau khi phát hiện chiếc điện thoại bị mất, khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày anh S đã làm đơn trình báo sự việc gửi Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An để giải quyết.

Sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 20/9/2017, G đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đầu thú khai báo sự việc.

Ngày 26/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI GR5, màu đồng máy đã qua sử dụng do G lấy trộm. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27/9/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện Con Cuông kết luận đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI GR5, màu đồng máy đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là: 2.900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra chiếc điện thoại đã bị chị L bán không thu hồi lại được. Về mặt dân sự người bị hại anh S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.490.000 đồng.

Cáo trạng số 61/VKS - HS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con cuông, tỉnh Nghệ an đã truy tố bị cáo G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo G từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo phải bồi thường cho người bị hại; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính và bị cáo chịu án phí HSST, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ, ngày 19/9/2017, tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An ở thôn Lam Trà, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đình G đã có hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI GR5, màu đồng, máy đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm mất trộm là 2.900.000đồng của anh Lộc Văn S. Với mục đích đem bán lấy tiền tiêu cá nhân. Hành vi mà bị cáo thực hiện là lén lút, lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội G phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nhất là tình hình trộm cắp tài sản thường xảy ra và có chiều hướng gia tăng trên địa bàn. Bị cáo có hai tiền án, ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là

tái phạm nguy hiểm. Chúng tỏ bị cáo là người liều lĩnh và coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị bệnh, sông phụ thuộc vào bố mẹ, tài sản không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Lộc Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 4.490.000 đồng, tương đương với chiếc điện thoại mà G lấy trộm, tại phiên tòa án S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng gồm 4.490.000 đồng giá trị chiếc điện thoại và 2.510.000 đồng, bị cáo G chỉ đồng ý bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá tài sản huyện Con Cuông đã định giá là 2.900.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh S là chính đáng nên buộc bị cáo phải bồi thường nhưng chỉ xem xét bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị L là người đã mua của G chiếc điện thoại do G trộm cắp mà có với giá 800.000 đồng, nhưng trong quá trình mua bán chị L không biết chiếc điện thoại đó do G trộm cắp nên chị L không phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Song cũng cần nhắc nhở chị L khi mua tài sản cần tìm hiểu nguồn gốc để tránh tiếp tay cho tội phạm. Về dân sự, tại phiên tòa chị L vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra chị L không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa G khai nhận là đã bán điện thoại cho chị L với giá 800.000 đồng, G đã nhận tiền. Tuy trong quá trình điều tra chị L không yêu cầu G phải trả lại số tiền đó, nhưng xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình G 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc Nguyễn Đình G phải bồi thường cho anh Lộc Văn S số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng).

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b Điều 41 của Bộ luật hình sự: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Nguyễn Đình G.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình G phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con cuông;
- CA huyện Con cuông;
- THADS huyện Con cuông;
- Bị cáo,
- HS-VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

